

A. PHẠM VI KIẾN THỨC

I. Số học

- Thu thập, tổ chức, biểu diễn, phân tích, và xử lý dữ liệu.
- Biểu đồ cột kép.
- Xác suất thực nghiệm trong một số trò chơi và thí nghiệm đơn giản.
- Các phép toán với phân số, số thập phân.
- Tỉ số. Tỉ số phần trăm.
- Hai bài toán về phân số.

II. Hình học

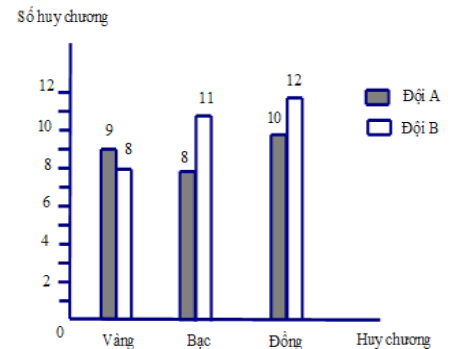
- Điểm. Đường thẳng.
- Hai đường thẳng cắt nhau. Hai đường thẳng song song.
- Đoạn thẳng.
- Tia.
- Góc

B. BÀI TẬP

I. Số học

Dạng 1: Thống kê, xác suất.

Bài 1. Trong ngày hội thể thao chào mừng ngày thành lập Đoàn Thanh Niên Cộng sản Hồ Chí Minh, hai đội A và B đã giành được một số huy chương Vàng, Bạc, Đồng được biểu diễn bằng biểu đồ cột kép như hình bên:



a) Tính tổng số huy chương các loại (Vàng, Bạc, Đồng) của mỗi đội A, B.

b) Cứ mỗi huy chương Vàng được tính 5 điểm, mỗi huy chương Bạc được tính 3,5 điểm, mỗi huy chương Đồng được tính 1,5 điểm. So sánh tổng số điểm đạt được của đội A và đội B.

Bài 2. Trong hộp có 20 viên bi gồm 10 viên bi xanh, 6 viên bi đỏ và 4 viên bi vàng. Lấy ngẫu nhiên 1 viên bi. Tính xác suất thực nghiệm lấy được viên bi:

- a) Màu xanh b) Màu đỏ c) Màu vàng

Bài 3. Bạn An gieo một con xúc xắc 100 lần và ghi lại số chấm xuất hiện ở mỗi lần gieo được như sau. Hãy tính xác suất thực nghiệm:

- a) Xuất hiện mặt k là số chẵn.
b) Xuất hiện mặt k là số lớn hơn 2.

Số chấm xuất hiện	1	2	3	4	5	6
Số lần	15	20	18	22	10	15

Dạng 2: Thực hiện phép tính.

Bài 4. Thực hiện phép tính

1) $\frac{3}{8} - \frac{4}{5} - \frac{-17}{40}$

2) $\frac{3}{4} - \frac{16}{32} + \frac{4}{-3}$

3) $\frac{-4}{7} + \frac{2}{3} - \frac{-9}{14}$

4) $8\frac{2}{7} - \left(3\frac{4}{9} + 4\frac{2}{7}\right)$

5) $\left(\frac{2}{3} - 1\frac{1}{2}\right) : \frac{4}{3} + \frac{1}{2}$

6) $\frac{-5}{13} + \frac{2}{5} + \frac{-8}{13} + \frac{3}{5} - \frac{3}{7}$

Bài 5. Thực hiện phép tính (tính hợp lý nếu có thể)

1) $\frac{-5}{12} \cdot \frac{2}{11} + \frac{-5}{12} \cdot \frac{9}{11} + \frac{5}{12}$

2) $\frac{-3}{5} : \frac{7}{5} - \frac{3}{5} : \frac{7}{5} + 2\frac{3}{5}$

3) $\frac{-3}{7} \cdot \frac{5}{9} + \frac{4}{9} \cdot \frac{-3}{7} + (-2022)^0$

4) $0,75 - \left(2\frac{1}{3} + 0,75\right) + 3^2 \cdot \left(-\frac{1}{9}\right)$

5) $2\frac{6}{7} \cdot \left[\left(\frac{-7}{5} - \frac{3}{2} : \frac{-5}{-4} \right) + \left(\frac{3}{2} \right)^2 \right]$

6) $\frac{2}{7} + \frac{5}{7} \cdot \left(\frac{3}{5} - 0,25 \right) \cdot (-2)^2 + 35\%$

7) $1\frac{13}{15} \cdot 0,75 - \left(\frac{11}{20} + 25\% \right) : 1\frac{2}{5}$

8) $\left(-2,4 + \frac{1}{3} \right) : 3\frac{1}{10} + 75\% : 1\frac{1}{2}$ 9)

$$\frac{\frac{5}{3} - \frac{5}{7} + \frac{5}{9}}{\frac{10}{3} - \frac{10}{7} + \frac{10}{9}}$$

Bài 6. Thực hiện phép tính (tính hợp lý nếu có thể)

a) $60,7 + 25,5 - 38,7$

b) $(-9,207) + 3,8 + (-1,5030) - 2,8$

c) $(-12,5) + 17,55 + (-3,5) - (-2,45)$

d) $2,07 + (-7,36) - (-8,97) + 1,03 - 7,64$

e) $(2,07 + 3,005) - (12,005 - 4,23)$

f) $(-882) : 124,35 - (-882) : 24,35$

g) $(-0,4) \cdot (-0,5) \cdot (-0,8)$

h) $(-1,6) \cdot (-0,125) \cdot (-0,5)$

i) $3,58 \cdot 24,45 + 3,58 \cdot 75,55$

k)

3,4 \cdot (-23,68) - 3,4 \cdot 45,12 + (-31,2) \cdot 3,4.

Dạng 3: Tìm x.**Bài 7. Tìm x biết:**

a) $\frac{3}{5} \cdot x + \frac{1}{5} = \frac{1}{6}$

f) $\frac{3}{7}x - \frac{1}{2} = \frac{3}{14}$

k) $2\frac{1}{4} \cdot \left(x - 7\frac{1}{3} \right) = 1,5$

b) $x - \frac{3}{10} = \frac{7}{15} \cdot \frac{3}{5}$

g) $3\frac{2}{7} \cdot x - \frac{1}{8} = 2\frac{3}{4}$

l) $2\frac{1}{4} \cdot \left(x - 7\frac{1}{3} \right) = 1,5$

c) $\frac{2}{3}(x - 25\%) = \frac{1}{6}$

h) $3\frac{1}{2} - \frac{1}{2}x = \frac{2}{3}$

m) $(4,5 - 2x) \cdot 1\frac{4}{7} = \frac{11}{14}$

Dạng 4: Toán có lời văn

Bài 8. Lớp 6A có 40 học sinh. Kết quả xếp loại học lực cuối năm gồm ba loại giỏi, khá và trung bình. Số học sinh trung bình chiếm $\frac{2}{5}$ số học sinh cả lớp. Số học sinh khá bằng $\frac{7}{8}$ số học sinh trung bình.

a) Tính số học sinh mỗi loại của lớp 6A?

b) Tìm tỉ số % của số học sinh giỏi so với số học sinh cả lớp.

Bài 9. Một lớp học có 48 học sinh xếp loại giỏi, khá, trung bình, không có học sinh yếu kém. Số học sinh trung bình chiếm $\frac{5}{12}$ số học sinh cả lớp. Số học sinh khá bằng $\frac{4}{7}$ số học sinh còn lại.

a) Tính số học sinh mỗi loại của lớp.

b) Tính xem số học sinh mỗi loại đạt bao nhiêu phần trăm so với học sinh cả lớp.

Bài 10. Lớp 6B có 48 học sinh. Trong đó số học sinh giỏi chiếm $\frac{1}{6}$, số học sinh khá chiếm $\frac{1}{3}$ so với tổng số học sinh cả lớp. Số học sinh trung bình chiếm $\frac{7}{8}$ số học sinh khá giỏi. Còn lại là học sinh yếu kém.

a) Tính số học sinh mỗi loại của lớp.

b) Tính xem số học sinh khá, giỏi đạt bao nhiêu phần trăm so với số học sinh cả lớp

Bài 11. Lớp 6A có 44 học sinh. Cuối năm học, các em được xếp loại học lực có 3 mức độ: Giỏi, khá, trung bình. Biết số học sinh giỏi bằng $\frac{1}{4}$ số học sinh cả lớp; số học sinh

khá bằng $\frac{5}{15}$ số học sinh còn lại. Tính:

a) Số học sinh trung bình của lớp 6A?

b) Số học sinh trung bình chiếm tỉ lệ bao nhiêu phần trăm học sinh cả lớp

Bài 12. Lớp 6A có 40 học sinh. Cuối năm học, các em được xếp loại học lực có 3 mức độ: Giỏi, khá, trung bình. Biết số học sinh giỏi bằng $\frac{1}{4}$ số học sinh cả lớp; số học sinh

khá bằng 60% số học sinh còn lại. Tính:

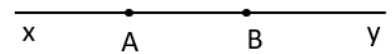
a) Số học sinh trung bình của lớp 6A?

b) Tính tỉ số số HS giỏi so với số HS trung bình của lớp 6A.

II. Hình học

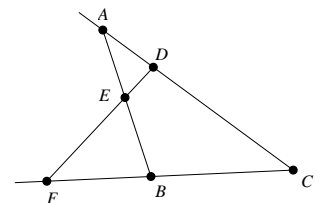
Bài 1. Nhìn hình vẽ bên và cho biết :

- Các tia đối nhau.
- Các tia trùng nhau.
- Các tia không có điểm chung.



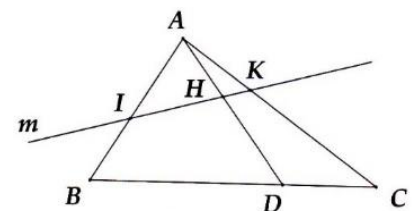
Bài 2. Dựa vào hình vẽ và gọi tên:

- Tất cả bộ ba điểm thẳng hàng.
- Bốn bộ ba điểm không thẳng hàng.



Bài 3. Cho hình vẽ bên và trả lời các câu hỏi.

- Đường thẳng m cắt những đoạn thẳng nào?
- Đường thẳng m không cắt đoạn thẳng nào?



Bài 4. Trên tia Ox lấy hai điểm A và B sao cho OA = 4cm, OB = 8cm .

- So sánh độ dài đoạn OA và OB?
- Tính độ dài đoạn AB?
- Điểm A có là trung điểm của đoạn OB không? Vì sao?

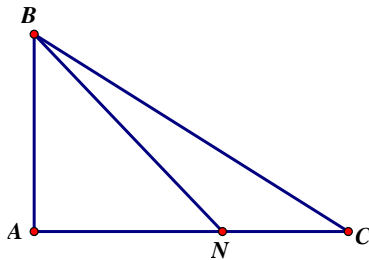
Bài 5. Trên đường thẳng xy lấy một điểm O. Trên tia Ox lấy điểm A sao cho OA = 3cm. Trên tia Oy lấy hai điểm B và C sao cho OB = 3cm và OC = a (cm), với $0 < a < 3$.

- Điểm O là trung điểm của đoạn AB không? Vì sao?
- Xác định giá trị của a để C là trung điểm của đoạn OB?

Bài 6. Vẽ hình theo diễn đạt sau:

- a) Vẽ ba điểm A, B, C không thẳng hàng và hai tia AB, AC.
- b) Vẽ tia Ay cắt đường thẳng BC tại N không nằm giữa B và C.
- c) Vẽ tia Ax cắt đường thẳng BC tại M nằm giữa B và C.

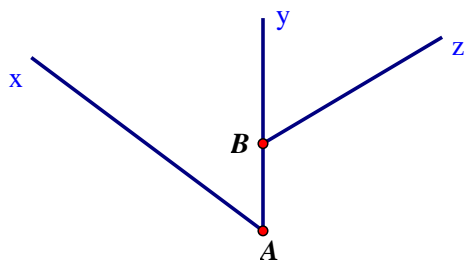
Bài 7. Cho hình vẽ sau. Hãy đo góc BAC, BNC, BCA, ANC. Từ kết quả đó hãy cho biết góc nào là góc nhọn, góc vuông, góc tù, góc bẹt.



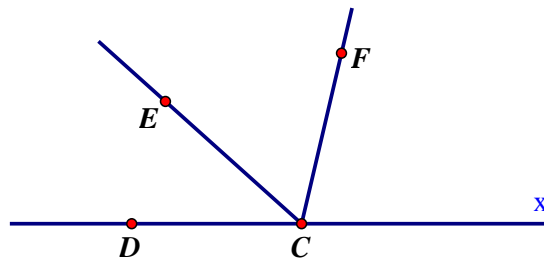
Bài 8. Vẽ hình theo cách diễn đạt bằng lời trong mỗi trường hợp sau đây:

- a) Vẽ mOn không phải là góc bẹt.
- b) Vẽ xOy là góc nhọn có điểm A nằm trong góc đó.
- c) Vẽ ABC, ABF sao cho điểm C nằm bên trong góc ABF .

Bài 9. Đọc tên góc, đỉnh và các cạnh của góc trong các hình vẽ sau:



Hình 1



Hình 2

A. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

I. Phần văn bản

1. YÊU CẦU CHUNG VỀ KIẾN THỨC, KĨ NĂNG:

- Nắm được đặc trưng của VB truyện truyền thuyết, truyện cổ tích, văn bản nghị luận, văn bản thông tin.
- Chỉ ra được đặc sắc về nội dung, nghệ thuật của các văn bản.
- Cảm nhận và nêu được bài học, thông điệp, tình cảm của tác giả qua các văn bản.

2. TRI THỨC NGỮ VĂN

Chủ đề 6: Chuyện kể về những người anh hùng.

Chủ đề 7: Thế giới cổ tích.

- Xác định được chủ đề, thể loại, ngôi kể, nhân vật, sự việc, phương thức biểu đạt, ý nghĩa của các chi tiết kì ảo ý nghĩa văn bản,.. của các truyện dân gian.
- Nêu được cảm nhận về nhân vật, chi tiết.

Chủ đề 8: Khác biệt và gần gũi

- Xác định được vấn đề nghị luận, ý kiến, lí lẽ, dẫn chứng trong văn bản nghị luận.
- Hiểu và nêu ngắn gọn ý kiến, suy nghĩ của bản thân về một vấn đề trong đời sống.

Chủ đề 9: Trái Đất – Ngôi nhà chung.

- Nhận biết được các chi tiết trong VB thông tin; chỉ ra được mối liên hệ giữa các chi tiết, dữ liệu với thông tin cơ bản của VB;
- Hiểu được tác dụng, ý nghĩa của nhan đề, sa-pô, đề mục, chữ đậm, số thứ tự, dấu đầu dòng và vai trò của các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ như hình ảnh, số liệu,... của văn bản thông tin.

II. Phần tiếng Việt

- Cấu tạo từ: từ ghép, từ láy
- Giải nghĩa từ, từ mượn, từ Hán Việt.
- Lựa chọn từ ngữ và cấu trúc câu
- Trạng ngữ
- Các biện pháp tu từ: điệp ngữ, so sánh, nhân hóa, ẩn dụ, hoán dụ,...

III. Phần tập làm văn.

Dạng 1: Viết bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện (một sinh hoạt văn hoá)

Dạng 2: Viết bài văn đóng vai nhân vật kể lại một truyện cổ tích

B. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP TỰ LUYỆN

DẠNG 1: CÁC ĐỀ ĐỌC HIỂU VỀ VĂN BẢN VÀ THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT ĐỀ 1

Đọc kĩ văn bản sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

“Ngày xưa, ở miền đất Lạc Việt, cứ như bây giờ là Bắc Bộ nước ta, có một vị thần thuộc nòi rồng, con trai thần Long Nữ, tên là Lạc Long Quân. Thần mình rồng,

thường ở dưới nước, thỉnh thoảng lại lên cạn, sức khỏe vô địch, có nhiều phép lạ. Thần giúp dân diệt trừ Ngư Tinh, Hồ Tinh, Mộc Tinh những loài yêu quái làm hại dân lành. Thần dạy dân cách trồng trọt, chăn nuôi và cách ăn ở. Xong việc, thần thường về thủy cung với mẹ, khi có việc cần thần mới hiện lên.

Bấy giờ, ở vùng núi cao phương Bắc, có nàng Âu Cơ thuộc dòng họ Thần Nông, xinh đẹp tuyệt trần. Nghe tiếng vùng đất Lạc có nhiều hoa thơm cỏ lạ, nàng bèn tìm đến thăm. Âu Cơ và Lạc Long Quân gặp nhau, đem lòng yêu nhau rồi trở thành vợ chồng, cùng chung sống ở trên cạn ở cung điện Long Trang.

[...]

Người con trưởng được tôn lên làm vua, lấy hiệu là Hùng Vương, đóng đô ở đất Phong Châu, đặt tên nước là Văn Lang. Triều đình có tướng văn, tướng võ, con trai vua gọi là quan lang, con gái vua gọi là mị nương, khi cha chết thì được truyền ngôi cho con trưởng, mười mấy đời truyền nối ngôi vua đều lấy danh hiệu Hùng Vương, không hề thay đổi.

Cũng bởi sự tích này mà về sau, người Việt Nam ta con cháu vua Hùng, thường nhắc đến nguồn gốc của mình là con Rồng cháu Tiên.”

(Trích truyền thuyết Con Rồng, cháu Tiên)

Câu 1: Chỉ ra những đặc trưng cơ bản của thể loại truyền thuyết có trong văn bản “Con Rồng, cháu Tiên”

Câu 2: Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên là gì?

Câu 3: Truyền thuyết Con Rồng, cháu Tiên được kể ở ngôi thứ mấy?

Câu 4:

a) Tìm các từ phức có trong câu sau và phân loại các từ phức mà em tìm được “Thần dạy dân cách trồng trọt, chăn nuôi và cách ăn ở”

b) Chỉ ra 03 từ mượn Hán Việt có trong đoạn trích trên.

Câu 5: Tìm trạng ngữ có trong câu văn sau và cho biết ý nghĩa của trạng ngữ đó

“Bấy giờ, ở vùng núi cao phương Bắc, có nàng Âu Cơ thuộc dòng họ Thần Nông, xinh đẹp tuyệt trần.

Câu 6: Tìm những chi tiết kì ảo, đặc sắc nói về nguồn gốc, hình dạng của Lạc Long Quân và Âu cơ có trong đoạn trích trên. Theo em, những chi tiết kì ảo ấy có ý nghĩa thế nào trong việc thể hiện nội dung văn bản?

Câu 7. Truyền thuyết con Rồng Cháu Tiên đã lí giải và ca ngợi nguồn gốc cao quý của con người Việt Nam. Theo em, mỗi chúng ta cần làm gì để gìn giữ và phát huy nguồn gốc cao quý ấy của người Việt trong thời đại ngày nay?

ĐỀ 2

Đọc lại Văn bản “Sọ Dừa” trong SGK tr.56-58 và trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1: Văn bản “Sọ Dừa” thuộc thể loại nào? Vì sao?

Câu 2: Căn cứ vào đâu để phân biệt lời người kể chuyện, lời nhân vật trong văn bản “Sọ Dừa”?

Câu 3: Những chi tiết kì ảo nào gắn với nhân vật Sọ Dừa?

Câu 4: Phân loại các nhân vật trong truyện “Sọ Dừa” theo tiêu chí tốt, xấu. Nêu một số biểu hiện tốt, xấu của 01 nhân vật do em chọn.

Câu 5: Cách kết thúc của truyện (chú ý 4 câu văn cuối cùng) gợi cho em suy nghĩ gì?

Câu 6: Cụm từ “dị hình dị dạng” được SGK chú thích: hình dạng khác biệt, không bình thường. Ở đây, dị có nghĩa là khác, lạ; hình, dạng là dáng vẻ bề ngoài của đôi

tượng. Từ cách giải thích đó, em hãy suy đoán nghĩa của các từ: dị nhân, dị vật, dị thường.

Câu 7: Trong câu “*Từ ngày cô em út lấy được chồng Trạng nguyên, hai cô chị sinh lòng ghen ghét, định tâm hại em để thay em làm bà Trạng.*” có thể thay từ “ghen ghét” bằng từ nào khác mà ý nghĩa câu văn không thay đổi?

Câu 8: Nêu thông điệp, bài học mà em rút ra được từ văn bản “Sọ Dừa”.

ĐỀ 3

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

“Trong cuộc sống, giữa người này với người kia không chỉ có sự khác biệt mà còn có những nét gần gũi, tương đồng. Bên cạnh sự tương đồng về đặc điểm sinh lí (đói cần phải ăn, khát cần phải uống,...), con người còn có những điểm giống nhau về tâm lí, về tinh thần. Sinh ra trên đời, có ai không muốn khỏe mạnh, thông minh? Có ai không muốn được tôn trọng?... Tuy nhiên, những khao khát chính đáng ấy không phải bao giờ cũng được thỏa mãn. Thực tế, có rất nhiều người rơi vào hoàn cảnh bất hạnh. Ốm đau, mất việc, thiếu thốn, thất bại,... là những điều từng xảy ra đối với bao người xung quanh ta. Hễ ai lâm vào cảnh ngộ như thế cũng sẽ cảm thấy khốn khổ và muốn được sẻ chia, đồng cảm, cần được giúp đỡ về vật chất và tinh thần.”

(Theo Phan Huy Dũng, Để làm tốt bài thi môn Ngữ văn kì thi THPT Quốc gia – phần Nghị luận xã hội, NXB giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2016, tr.93)

Câu 1: Những dấu hiệu nào giúp em nhận biết tính chất nghị luận trong đoạn trích trên?

Câu 2: Vấn đề gì được tập trung bàn luận trong đoạn trích?

Câu 3: Theo tác giả, con người có sự tương đồng về những mặt nào? Sự tương đồng về mặt nào mới là quan trọng?

Câu 4:

a) Trong câu văn nêu ý kiến: “Trong cuộc sống, giữa người này với người kia không chỉ có sự khác biệt mà còn có những nét gần gũi, tương đồng.” Người viết đã dùng lí lẽ để nêu ý kiến. Lí lẽ đó có sức thuyết phục không? Vì sao?

b) Tìm trạng ngữ trong câu văn đã cho và cho biết ý nghĩa của trạng ngữ đó.

Câu 5: Từ nội dung đoạn trích, em rút ra được điều gì giúp bản thân biết ứng xử đúng đắn trong cuộc sống?

ĐỀ 4

Đọc văn bản sau và thực hiện yêu cầu bên dưới:

(1) Cần nhìn thẳng vào một sự thực: môi trường trên Trái Đất đang bị hủy hoại và xuống cấp nghiêm trọng. Những nghiên cứu và cảnh báo về môi trường hiện nay tập trung vào các vấn đề: biến đổi khí hậu; hiệu ứng nhà kính; tình trạng ô nhiễm không khí; rác thải nhựa; sự cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên; sự suy giảm tính đa dạng sinh học;... Nói riêng về sự suy giảm tính đa dạng sinh học, theo báo cáo của Liên đoàn Bảo tồn thế giới (IUCN), kể từ năm 1500, đã có 953 loài động vật, thực vật biến mất trên Trái Đất. Trung bình mỗi năm hành tinh của chúng ta chứng kiến từ 1 đến 5 loài tuyệt chủng. Không chỉ thế, theo ước tính của các nhà khoa học, tốc độ biến mất của các loài có thể diễn ra nhanh hơn, gấp 1000 lần, thậm chí gấp 10000 lần so với tốc độ bình thường. Nhìn chung, tất cả các vấn đề này đều có quan hệ với nhau và đều liên quan (tùy mức độ) tới những hoạt động của con người như: phát triển sản xuất công nghiệp và nông

nghiệp thiếu bền vững; khai thác và sử dụng tài nguyên lãng phí; đánh bắt bừa bãi thủy hải sản và động vật hoang dã; xả khí thải, xả rác vô độ;...

(2) Trái Đất là “mẹ” của muôn loài. Phải nói rằng chúng ta đang làm “mẹ” đau đớn, đồng thời đẩy những “người anh em” của mình đi tới tình trạng diệt vong. Một khi những “người anh em” trong tự nhiên đã ra đi, loài người liệu còn được bao nhiêu cơ hội sống sót? Mỗi chúng ta có thể và cần phải làm gì để bảo vệ môi trường sống của muôn loài và cũng là của chính mình?

(Theo Trần Dương, báo điện tử Đất Việt – Diễn đàn của Liên hiệp các Hội khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, tháng 10/2020)

Câu 1: Thông tin chính mà đoạn trích đưa đến cho độc giả là gì?

Câu 2: Đặc trưng nào của văn bản thông tin đã được thể hiện đậm nét qua đoạn trích?

Câu 3: Câu văn “Cần nhìn thẳng vào một sự thực: môi trường trên Trái Đất đang bị hủy hoại và xuống cấp nghiêm trọng.” được dùng với mục đích gì trong đoạn văn?

Câu 4: Các số liệu được đưa ra trong đoạn văn (1) cho biết điều gì? Tác dụng của việc sử dụng những con số ấy là gì?

Câu 5: Chỉ rõ và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng ở câu văn in đậm trong đoạn trích.

Câu 6: Đọc câu “*Các thảm họa môi trường nói trên không chỉ đe dọa hủy diệt các loài động vật, thực vật mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự sống của con người*” và thực hiện các yêu cầu sau:

a) Xác định các từ Hán Việt trong câu trên.

b) Giải thích ý nghĩa của yếu tố “hủy” trong từ “hủy diệt”.

c) Tìm 03 từ có yếu tố “hủy” với nghĩa được giải thích ở câu b.

Câu 7: Cuối văn bản, tác giả đã nêu câu hỏi “Mỗi chúng ta có thể và cần phải làm gì để bảo vệ môi trường sống của muôn loài và của chính mình?”. Hãy nêu ngắn gọn ý kiến của em về vấn đề trên.

DẠNG 2: VIẾT

Đề 1: *Viết bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện, một sinh hoạt văn hoá.*

Đề 2: *Viết bài văn đóng vai nhân vật kể lại một câu chuyện cổ tích mà em yêu thích.*

-----**HẾT**-----

A. UNITS: 6 => 10

B. VOCABULARY

Sports, sportspeople, some collocations, sports competitions, interests and hobbies, talking about history, technology, internet and computers, everyday technology, geography, learning languages, communicating, verb + preposition, collocations, transport, travel, holiday activities, weather, jobs, work and jobs

C. GRAMMAR:

Past simple tense, modal verbs: *have to/ don't have to, mustn't*, articles: *first and second mention*, present continuous for future arrangements, *be going to* for plans, *will* for future predictions, first conditional, *should* and *shouldn't*

D. SPEAKING:

1. Talk about your favourite sport

- What is your favourite sport?
- How often do you play/ do your favourite sport?
- How often do you win?
- Who do you often play/ do your favourite sport with?
- How do you feel after playing/ doing your favourite sport?

2. Talk about the country that you know well

- What is the name of the country that you know well?
- Where is the country?
- What is the population of the country?
- What is the capital city of the country?
- What languages do they speak?

3. Talk about means of transport

- What is your favorite means of transport?
- How often do you use it?
- Why do like it?
- What are the advantages of using it?
- What are the disadvantages of using it?

E. EXERCISES

I. Mark the letter A, B, C, or D to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

- | | | | |
|-----------------------|--------------------|--------------------|---------------------|
| 1. A. <u>bed</u> | B. <u>setting</u> | C. <u>decide</u> | D. <u>get</u> |
| 2. A. <u>theater</u> | B. <u>there</u> | C. <u>through</u> | D. <u>three</u> |
| 3. A. <u>how</u> | B. <u>town</u> | C. <u>power</u> | D. <u>slow</u> |
| 4. A. <u>favorite</u> | B. <u>animal</u> | C. <u>channel</u> | D. <u>programme</u> |
| 5. A. <u>noon</u> | B. <u>tool</u> | C. <u>blood</u> | D. <u>spoon</u> |
| 6. A. <u>towel</u> | B. <u>over</u> | C. <u>postcard</u> | D. <u>photo</u> |
| 7. A. <u>hill</u> | B. <u>hiking</u> | C. <u>hour</u> | D. <u>highland</u> |
| 8. A. <u>three</u> | B. <u>there</u> | C. <u>these</u> | D. <u>they</u> |
| 9. A. <u>weather</u> | B. <u>together</u> | C. <u>mother</u> | D. <u>author</u> |

II. Mark the letter A, B, C, or D to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.

- | | | | |
|---------------|--------------|------------|------------|
| 1. A. channel | B. programme | C. viewer | D. control |
| 2. A. human | B. colour | C. picture | D. cartoon |

- | | | | |
|-----------------|---------------|---------------|---------------|
| 3. A. garden | B. summer | C. career | D. planet |
| 4. A. relax | B. cycling | C. fishing | D. palace |
| 5. A. sporty | B. active | C. recycle | D. racket |
| 6. A. island | B. flashlight | C. mountain | D. hotel |
| 7. A. waterfall | B. October | C. sandcastle | D. snorkeling |
| 8. A. statue | B. downtown | C. palace | D. landmark |
| 9. A. expensive | B. vacation | C. attraction | D. capital |

III. Mark the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following questions.

- When you visit a new country, you _____ try to learn the language.
A. should B. can't C. don't D. enjoy
- My friends, Susie and Mike, _____ in London last weekend.
A. was B. were C. are D. is
- We often go out _____ Friday evenings and come back home at 11 _____ night.
A. on/ at B. on/ in C. in/ at D. at/ in
- VTV2 and VTV3 are well-known _____ channels in Viet Nam.
A. foreign B. national C. local D. international
- _____ in this lake. It's very deep and dangerous.
A. Swim B. Swimming C. Don't swim D. You can swim
- He is one of _____ most famous weathermen in Viet Nam. You can see him appear on weather forecast every day.
A. a B. an C. the D. some
- There's _____ new girl in our class. _____ girl's brother is in Dan's class.
A. a/ The B. the/ The C. a/ A D. the/ A
- I can't watch my favourite game show _____ my father is watching news at present.
A. although B. so C. and D. because
- You _____ visit the museum today. It's closed at the moment.
A. shouldn't B. can't C. need D. needn't
- I think technology _____ make the world a better place.
A. will B. won't C. have to D. is going to
- The weather here is _____ than in my hometown. It's too cold here.
A. worse B. better C. worst D. best
- I think people in Brazil are _____ people in the UK.
A. the friendliest B. more friendly C. friendlier than D. the most friendly
- I think the British Museum is _____ museum in London.
A. the more popular B. more popular C. popular D. the most popular
- I _____ Camden, the most famous street market in London if I _____ time.
A. will visit/ have B. visit/ will have C. visit/ have D. will visit/ should have
- Now we drive petrol cars, but in 2040, all transport _____ electric.
A. was B. is C. will be D. have to be
- In 10 years' time, I think people will wear _____ clothes. These clothes will change color or shape when it's too hot or cold.
A. eco-friendly B. technology C. friendly D. smart
- He likes watching animals programmes, _____ he also likes watching comedy shows.
A. and B. so C. but D. or
- _____ is dancing in your room? - It's my sister.

- A. Why B. How C. What D. Who
19. How many players _____ there in each team yesterday?
A. is B. are C. was D. were
20. _____ draw on the walls and tables, please.
A. Do B. Don't C. Should D. Shouldn't
21. Last summer, I _____ fishing with my uncle in the afternoon.
A. go B. went C. goes D. going
22. I like watching football matches, but I am not very good _____ playing football.
A. at B. in C. on D. for
23. _____ do you do judo?" - "Twice a week."
A. When B. Where C. How often D. Why
24. We often go swimming _____ Sunday morning.
A. in B. on C. at D. for
25. If he runs, he _____ catch the train.
A. will B. wouldn't C. mustn't D. won't
26. In the future, machines _____ all the work for us.
A. are doing B. will do C. doing D. do
27. If people _____ public transport, there will be less pollution.
A. use B. will use C. can use D. used
28. My brother plays volleyball well _____ I do not.
A. so B. but C. and D. or
29. Miss Dung is my English teacher. _____ lessons are really interesting.
A. He B. She C. His D. Her
30. This is the hospital. _____ here!
A. Not smoke B. Smoke C. Smoked D. Don't smoke
31. People in my village are very helpful _____ friendly.
A. or B. and C. but D. so
32. Who can play _____ guitar? I'll sing a song now.
A. a B. an C. the D. x
33. _____ is the longest river in Viet Nam, Mekong River or Dong Nai River?
A. Where B. Which C. How D. Who
34. If we cut down more forests, there _____ more floods.
A. are B. were C. have been D. will be
35. Here is their son's telephone number; I don't have _____
A. their B. theirs C. they D. them
36. You _____ use your phones in class.
A. don't have to B. can C. mustn't D. have to
37. Lake Baikal is the _____ freshwater lake in the world.
A. large B. larger C. largest D. more large
38. I _____ him a birthday present – he never buys one for me!
A. is going to buy B. am not going to buy
C. am not buying D. don't buy
39. In the future, robots humans _____ behave like humans.
A. should B. must C. need D. might
40. Amsterdam is one of the _____ cities in the world.
A. peacefulest B. peacefuller C. most peaceful D. more peaceful
41. _____ the film is late, I will wait to watch it.
A. Because B. When C. But D. Although
42. My father first _____ Da Lat in 2010.
A. visited B. went C. go D. been

43. If the weather _____ good, I _____ camping with classmates.
 A. is / will go B. is / go C. will be / go D. will be / will go
44. He likes playing table tennis, _____ he can't play it.
 A. and B. but C. so D. or
45. Sheeran _____ in Bristol on June 22nd.
 A. plays B. will play C. is going to play D. play
46. _____ the air is cleaner; people will have less breathing problems.
 A. Unless B. When C. If D. Because
47. My house is _____ to the supermarket.
 A. to the left B. behind C. near D. next
48. As it doesn't snow in Viet Nam, we cannot _____ skiing.
 A. play B. go C. do D. make
49. Many girls and women _____ aerobics to keep fit.
 A. play B. go C. do D. take
50. My brother likes watching TV _____ I like going out.
 A. and B. but C. or D. so

IV. Mark the letter A, B, C or D to indicate the correct response to each of the following exchanges.

1. A: "I believe everyone can help save the environment."
 B: "_____"
 A. What's wrong? B. Yes, I'd love to.
 C. Yes, I think. D. I agree.
2. A: "Do you want to see a movie on Sunday?"
 B: "_____."
 A. Yes, I will B. Sounds great C. Yes, you can D. I didn't see it
3. A: "Should we bring some snacks to eat?"
 B: "_____."
 A. Yes, I did B. Yes, good idea C. Yes, you need D. I don't have
4. A: "I have just won the first prize in the horse race".
 B: "_____"
 A. Thank you B. See you then C. Congratulations D. Not at all

V. Mark the letter A, B, C, or D to indicate the word CLOSEST in meaning to the underlined word in the following questions.

1. *Hello Fatty!* is a cartoon series about a clever fox and his clumsy human friend.
 A. smart B. skillful C. careful D. foxy
2. Oxford University is an ancient university in Britain.
 A. big B. young C. old D. famous
3. Baymax is a doctor robot in the film "Big Hero 6" and he is very intelligent and friendly.
 A. nice B. kind C. lovely D. unfriendly
4. *Thank God, you're here* is a very entertaining comedy programme based on an Australian TV show.
 A. interesting B. unhappy C. sad D. boring

VI. Mark the letter A, B, C, or D to indicate the word OPPOSITE in meaning to the underlined word in the following questions.

1. New robots which are made recently are really intelligent and they can do many things to help people.
 A. smart B. wise C. stupid D. bright
2. Lan enjoys living in the country side because it is very quiet.
 A. silent B. noisy C. loud D. peaceful

3. Melbourne is quite a **safe** city to live in.
 A. peaceful B. secure C. dirty D. dangerous
4. Our children and grandchildren might not have a **green** world to live in if we keep polluting the environment.
 A. fresh B. clean C. dirty D. friendly

VII. Mark the letter A, B, C, or D to indicate the underlined part that needs correction in the following questions.

1. Where can we see that cartoon? - At 8.30
 A. Where B. can C. see D. At 8.30
2. I bought a bottle of wine and we drink it together.
 A. a bottle of B. and C. drink D. together
3. Did your uncle took you to watch the football match last week?
 A. Did B. took C. to watch D. football match
4. Last summer my parents buyed me a lot of different gifts.
 A. summer B. buyed C. a lot D. gifts
5. If you will help me, I will lend you my new bike.
 A. will B. me C. will D. my

VIII. Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D to indicate the correct word that best fits each of the numbered blanks.

When life changes so fast, the family life will change, too. So what will a family be (1) _____ after a hundred years? We can't have the correct answers. Parents will have (2) _____ babies. They can even choose their child's hair or eye colour. The mother will be busy but she will get help (3) _____ some friendly house robots. When the family go out together, they will travel on flying cars. These cars will be much faster and there will be no traffic jams (4) _____ each flying car can have its own way. There will be love and (5) _____ between the family members.

1. A. enjoy B. like C. as D. so
2. A. healthier B. healthiest C. health D. healthful
3. A. with B. of C. at D. from
4. A. so B. because C. although D. but
5. A. care B. careful C. careless D. carefully

IX. Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D to indicate the correct answer to each of the questions.

Basketball involves two teams of five players each. The players score points by throwing a large round ball into a raised goal called a basket. One basket is at each end of the playing area or court. Players may move the ball towards the basket only by bouncing it on the floor or passing it to another team member. Each team also tries to prevent the other team from scoring. The team that scores the most points is the winner.

Both men and women were playing basketball at schools and sports centers throughout North America. It became so popular that people started paying money to watch basketball games. American soldiers took the game to Europe during World War One.

In 1936, basketball became part of the competition at the Olympic Games. About the same time, college basketball became a major national sport in the United States.

1. ***How many players are there in a basketball team?***
 A. There are two players in a basketball team.
 B. There are two basketball teams.
 C. There are five players in each basketball team.
 D. There are ten players in a basketball team.

2. ***How do the basketball players score points?***

- A. They kick and throw a ball into a raised goal called a basket.
- B. They kick the ball into a basket.
- C. They throw the ball into a raised goal called a basket.
- D. They throw a ball to the goal in the end of court.

3. ***Why does each team try to prevent the other team from scoring?***

- A. They want the other team to score more points.
- B. They don't want the other team to score more points.
- C. They want to throw a ball at the other team.
- D. They don't want to score more points.

4. ***Who were playing basketball in North America?***

- A. Only American men can play basketball at schools and sport centers.
- B. Both American men and women were playing basketball at schools and sport centers.
- C. American women can play basketball at schools and sport centers.
- D. Young people can play basketball at schools and sport centers.

5. ***When did basketball become part of the competition at the Olympic Games?***

- A. In 1936
- B. Before 1936
- C. In 1956
- D. 50 years ago

X. Make questions for the underlined part in each sentence.

1. ***London is on the River Thames***

- a. Where is London?
- b. Where is the London?
- c. When is London?
- d. Where was London?

2. ***The Eiffel Tower first opened on 6th May 1889.***

- a. Where was the Eiffel Tower first opened?
- b. When did the Eiffel Tower first opened?
- c. Where did the Eiffel Tower first open?
- d. When did the Eiffel Tower first open?

XI. Arrange the words to make sentences.

1. ***do/you/ go/ How often/ running?***

- A. How often do you go running?
- B. How often you do go running?
- C. How often go do you running?
- D. How often you go do running?

2. ***summer /Where /you/ go /last /vacation /did?***

- A. Where did you go summer last vacation?
- B. When were you go last summer vacation?
- C. Where did you go last vacation summer?
- D. Where did you go last summer vacation?

XII. Complete the second sentence so that it means the same as the first one.

1. ***The film was so boring. However, Jack saw it from beginning to end.***

- A. The film was so boring but, Jack saw it from beginning to end.
- B. The film was so boring so, Jack saw it from beginning to end.
- C. The film was so boring, but Jack saw it from beginning to end.
- D. The film was so boring because Jack saw it from beginning to end.

2. ***Hurry up, or you will be late for school.***

- A. You should hurry up to be late for school.
- B. If you don't hurry up, you will be late for school.
- C. Hurry up, so you will be late for school.
- D. Hurry up, but you will be late for school.

3. ***I am very busy today. I can't go to the cinema with you.***

- A. I am very busy today, but I can't go to the cinema with you.
- B. I am very busy today, so I can't go to the cinema with you.
- C. Although I am very busy today, I can't go to the cinema with you.

D. I am very busy today because I can't go to the cinema with you.

4. ***At the gym near my house, the equipment is modern, and the staff is friendly.***

A. The gym near my house has modern equipment and friendly staff

B. The gym is near my house, so the equipment is modern, and the staff is friendly.

C. Modern equipment and friendly make the gym near my house become well-known.

D. Near my house, the equipment is modern, and the staff is friendly.

XIII. Rewrite these sentences using the words given

1. I had a bad cold, so I didn't go to school yesterday. (*because*)

→

2. Lan can sing very well. She can't play the piano. (*although*)

→

3. We make the air dirty because we use the car all the time. (*If*)

→

4. It's not a good idea to go diving along because it's quite dangerous. (*shouldn't*)

→

5. It's a good idea to have a guidebook before you visit a city. (*should*)

→

6. It's possible that we will have robot pets in the future. (*might*)

→

7. The Nile is the longest river in the world.

→

No

river

8. Nga likes badminton best.

→

Nga's

favourite

9. You mustn't swim in that polluted lake, boys.

→ Don't

10. Our sources of energy will soon end if we don't try to save them.

→

Unless

11. The police station is to the left of the movie theater and the post office is to the right of the movie theater.

→

The

movie theater

12. Hurry or you will be late for the performance.

→

If

you

don't

13. If we can't buy tickets for the British museum, we will go to Kensington Gardens.

→

Unless

14. The Nile is longer than any other river in the world.

→ The Nile is

15. The average temperature in Sydney is 18.3°C and the average temperature in Toronto is 7.4°C .

→ Toronto is

A. NỘI DUNG ÔN TẬP

I. Lịch sử:

1. Học sinh ôn tập kiến thức các bài: 15,16,17.
2. Nội dung chính:
 - Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc về: bộ máy cai trị, kinh tế, văn hóa- xã hội và những chuyển biến về kinh tế - xã hội trong thời kì Bắc thuộc.
 - Trình bày được những nét chính, giải thích nguyên nhân của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu (khởi nghĩa Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lí Bí, Mai Thúc Loan, Phùng Hưng), kết quả và ý nghĩa lịch sử của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trên.
 - Sức sống của nền văn hóa bản địa và sự tiếp thu có chọn lọc văn hóa Trung Hoa của người dân Việt.

II. Địa lí:

1. Học sinh ôn tập kiến thức các bài: 22,23,24,25,27,28.
2. Nội dung chính:
 - *Phần 1: Đất và sinh vật trên Trái Đất*
 - Lớp đất trên Trái Đất.
 - Sự sống trên Trái Đất.
 - Rừng nhiệt đới.
 - Sự phân bố các đới thiên nhiên trên Trái Đất.
 - *Phần 2: Con người và thiên nhiên*
 - Dân số và sự phân bố dân cư trên thế giới.
 - Mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên.

B. CẤU TRÚC ĐỀ THI: 50% trắc nghiệm + 50% tự luận.

C. HỆ THỐNG CÂU HỎI ÔN TẬP

Câu 1: Trình bày diễn biến, kết quả, ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng.

Câu 2: Trình bày ngắn gọn diễn biến, kết quả của cuộc kháng chiến chống quân Nam Hán của Dương Đình Nghệ.

Câu 3: Trình bày ngắn gọn diễn biến, kết quả và ý nghĩa của trận chiến trên sông Bạch Đằng của Ngô Quyền năm 938.

Câu 4: Trình bày những nét độc đáo trong cách đánh giặc của Ngô Quyền.

Câu 5: Trình bày đặc điểm của các nhân tố hình thành đất.

Câu 6: Tại sao trong rừng nhiệt đới gió mùa dễ xảy ra cháy rừng?

Câu 7: Trình bày đặc điểm về dân số và phân bố dân cư trên thế giới.

Câu 8: So sánh đặc điểm của rừng mưa nhiệt đới và rừng nhiệt đới gió mùa.

----- *Hết* -----

TRƯỜNG THCS THANH AM

Năm học 2021-2022

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN LỚP 6

A. HỆ THỐNG BÀI HỌC

1. Bài 10: Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.
2. Bài 11: Quyền cơ bản của trẻ em.
3. Bài 12: Thực hiện quyền trẻ em.

B. BÀI TẬP

- 1/Bài tập sau mỗi bài học trong sách giáo khoa.
- 2/Giải quyết được một số tình huống có liên quan đến từng chủ đề.
- 3/Tìm và giải thích được một số tục ngữ, thành ngữ, ca dao, danh ngôn,...liên quan đến từng chủ đề.
- 4/Liên hệ bản thân và có hành động cụ thể trong giải quyết tình huống thực tiễn...

C. MỘT SỐ CÂU HỎI CỤ THỂ

Câu 1: Em hãy nêu khái niệm quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Kể tên những nhóm quyền của công dân Việt Nam được quy định trong Hiến pháp năm 2013?

Câu 2: Là học sinh em đã được hưởng quyền và phải thực hiện các nghĩa vụ cơ bản nào của công dân? Em đã làm gì để thực hiện đúng các nghĩa vụ đó?

Câu 3: Quyền cơ bản cơ bản của trẻ em được chia thành những nhóm nào? Nêu ý nghĩa của quyền trẻ em và thực hiện quyền trẻ em?

Câu 4: Theo em, học sinh có trách nhiệm như thế nào trong việc thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em?

Câu 5: Bài tập tình huống

Tình huống 1: Tùng là con trai duy nhất trong một gia đình giàu có. Do mãi chơi nên Tùng học kém, 12 tuổi mới hoàn thành chương trình tiểu học. Không muốn tiếp tục học, Tùng ở nhà rong chơi. Bạn bè hỏi: “Sao bạn không đi học?”. Tùng trả lời: “Học để làm gì! Tài sản của bố mẹ đủ để tớ sống thoải mái cả đời”.

a. Em có nhận xét gì về suy nghĩ của Tùng?

b. Theo em, Tùng cần làm gì để thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ học tập của học sinh?

Tình huống 2: Mạnh rất thích chơi điện tử nên hằng có thời gian rảnh là lại mở máy tính của bố ra chơi. Phát hiện Mạnh thường xuyên chơi điện tử bạo lực nên bố tức giận và cấm Mạnh không được phép chơi nữa. Mạnh cảm thấy ảm ức vì cho rằng chơi điện tử là hình thức giải trí và là quyền của trẻ em nên bố không được cấm.

Câu hỏi:

a. Theo em Mạnh nghĩ như vậy là đúng hay sai?

b. Nếu là bạn của Mạnh, em sẽ khuyên bạn điều gì?

---Hết---

HƯỚNG DẪN ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ II

MÔN: CÔNG NGHỆ KHỐI 6.

Năm học 2021 – 2022

PHẦN 1: TỰ LUẬN

Câu 1 : Thế nào là đồ dùng điện trong gia đình? Lấy VD? Các đại lượng điện định mức chung của đồ dùng điện gồm có những gì?

Câu 2: Em hãy nêu cách lựa chọn và sử dụng đồ dùng điện trong gia đình ?

Câu 3: Nêu cấu tạo, nguyên lý làm việc của một số loại đèn điện trong gia đình ?

Câu 4: Nêu chức năng của một số bộ phận chính của nồi cơm điện và nguyên lý làm việc của nồi cơm điện ?

PHẦN 2: TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Thông số kỹ thuật của bếp hồng ngoại là

- A. Điện áp định mức, công suất định mức
- B. Điện áp định mức, dung tích
- C. Công suất định mức, dung tích
- D. Đáp án khác

Câu 2. “Xây dựng, thiết kế, thử nghiệm, giám sát và phát triển các hệ thống điện” là công việc của

- A. Kỹ sư cầu đường
- B. Kỹ sư điện
- C. thợ điện
- D. Kỹ sư xây dựng

Câu 3. Bộ phận nào của bếp hồng ngoại cung cấp nhiệt cho bếp?

- A. Mâm nhiệt hồng ngoại
- B. Thân bếp
- C. Bảng điều khiển
- D. Mặt bếp

Câu 4. Trong quá trình sử dụng, mặt bếp hồng ngoại có màu gì?

- A. Màu vàng
- B. Màu đỏ
- C. Màu cam
- D. Màu tím

Câu 5. Bếp hồng ngoại là thiết bị gì?

- A. Biến điện năng thành quang năng
- B. Biến điện năng thành nhiệt năng
- C. Biến điện năng thành cơ năng
- D. Biến điện năng thành hóa năng

Câu 6. Em chọn chế độ nấu, tăng giảm nhiệt độ ở bộ phận nào của bếp hồng ngoại?

- A. Mặt bếp
- B. Bảng điều khiển
- C. Thân bếp
- D. Mâm nhiệt hồng ngoại

Câu 7: Chức năng của thân nồi là

- A. Bao kín và giữ nhiệt
- B. Bao kín, giữ nhiệt và liên kết các bộ phận khác của nồi
- C. Cung cấp nhiệt cho nồi
- D. Dùng để bật, tắt, chọn chế độ nấu

Câu 8: Chức năng của bộ phận điều khiển của nồi cơm điện là

- A. Bao kín và giữ nhiệt
- B. Bao kín, giữ nhiệt và liên kết các bộ phận khác của nồi
- C. Cung cấp nhiệt cho nồi
- D. Dùng để bật, tắt, chọn chế độ nấu

Câu 9: Bộ phận nào của nồi cơm điện có thể được phủ một lớp chống dính?

- A. Nồi nấu
- B. Nắp nồi
- C. Thân nồi
- D. Bộ phận điều khiển

Câu 10: Nồi cơm điện là thiết bị

- A. Biến điện năng thành nhiệt năng
- B. Biến điện năng thành cơ năng
- C. Biến điện năng thành quang năng
- D. Biến điện năng thành vi sóng

Câu 11: Chỉ ra phát biểu sai

- A. Nồi cơm điện thông thường có hai chế độ nấu và giữ ấm
- B. Nồi cơm điện dùng vi sóng để nấu chín cơm
- C. Nồi cơm điện sẽ nhanh hỏng nếu sử dụng không đúng chức năng do nhà sản xuất quy định
- D. Nồi cơm điện sẽ hoạt động bình thường khi sử dụng đúng điện áp định mức

Câu 12: Đèn điện là

- A. Đồ dùng điện để làm sạch bụi bẩn
- B. Đồ dùng điện để chiếu sáng
- C. Đồ dùng điện để chế biến thực phẩm
- D. Đồ dùng điện để bảo quản thực phẩm

Câu 13: Nhà bác học người Mỹ Thomas Edison đã phát minh ra đèn sợi đốt đầu tiên vào năm bao nhiêu?

- A. 1789
- B. 1879
- C. 1978
- D. 1939

Câu 14: Điện năng biến đổi thành quang năng ở bộ phận nào của đèn sợi đốt?

- A. Sợi đốt
- B. Đuôi đèn
- C. Bóng thủy tinh

D. Hai điện cực

Câu 15: Bóng thủy tinh của đèn sợi đốt có tác dụng gì?

A. Biến điện năng thành nhiệt năng để phát sáng

B. Chứa khí trơ để bảo vệ sợi đốt

C. Để lắp ráp vào đui đèn

D. Cung cấp điện cho sợi đốt

I. Nội dung

1. Học sinh ôn tập kiến thức các bài: 12;13;14;15;16.

2. Nội dung chính:

* *Chủ đề 5: Ứng dụng tin học.*

Bài 12: Trình bày thông tin ở dạng bảng.

* *Chủ đề 6: Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính*

Bài 15: Thuật toán

Bài 16: Các Cấu trúc điều khiển

II. Câu hỏi tự luận

Câu 1: Thuật toán là gì? Trình bày các thành phần chính của thuật toán?

Câu 2: Việc thể hiện cấu trúc trong trường hợp biết số lần lặp và không biết trước số lần lặp khác nhau như thế nào?

Câu 3: Mô tả thuật toán của bài toán “Rửa rau” bằng 2 hình thức, liệt kê và sơ đồ khối?

Câu 4: Bản tin sau đây nói về kết quả thực hiện phong trào đọc sách của học sinh khối 6.

Bản tin “Phong trào đọc sách”

Trong những năm gần đây, số học sinh khối 6 của nhà trường yêu thích đọc sách đã tăng lên rõ rệt. kết quả khảo sát năm 2019 cho thấy, số học sinh yêu thích đọc sách là 140 em, chiếm 58%. Số liệu này của các năm 2020 và 2021 lần lượt là 148 em (chiếm 62%) và 188 em (chiếm 78%). Phong trào đọc sách đang ngày càng được nhiều học sinh tích cực hưởng ứng.

Em hãy tạo một bảng để trình bày cô đọng nội dung của bản tin trên.

III. Hệ thống câu hỏi trắc nghiệm

Câu 1: Nhu cầu xử lí thông tin dạng bảng là

- A. dễ so sánh
B. dễ in ra giấy
C. dễ học hỏi
D. dễ di chuyển

Câu 2: Cách di chuyển con trỏ soạn thảo trong bảng là

- A. chỉ sử dụng các phím mũi tên trên bàn phím.
B. chỉ sử dụng chuột.
C. sử dụng thanh cuộn ngang, dọc.
D. có thể sử dụng chuột, phím Tab hoặc các phím mũi tên trên bàn phím.

Câu 3: Độ rộng của cột và hàng sau khi được tạo

- A. luôn luôn bằng nhau
B. không thể thay đổi
C. có thể thay đổi
D. có thể bằng nhau nhưng không thể thay đổi

Câu 4: Nếu muốn tạo bảng nhiều cột, hàng hơn ta thực hiện như thế nào?

- A. Insert -> Table -> Quick Tables
B. Insert -> Table -> Insert Table
C. Insert -> Table -> Drawtable
D. Insert -> Table -> Excel Speadsheet

Câu 5: Ý nào sau đây chưa đúng?

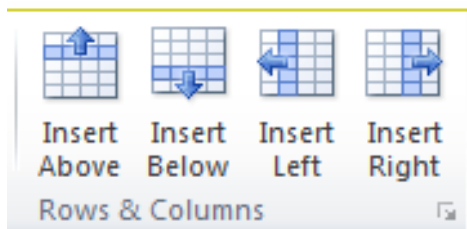
- A. Delete Columns: Xoá cột đã chọn
B. Delete Rows: Xoá hàng đã chọn
C. Split Cells: Thêm ô

D. Merge Cells: Gộp nhiều ô thành một ô

Câu 6: Muốn xóa bảng, sau khi chọn cả bảng, em nháy chuột phải vào ô bất kì trong bảng rồi chọn lệnh nào?

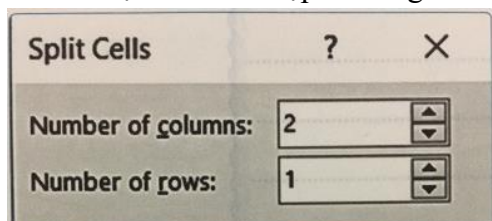
- A. Delete Rows
- B. Delete Table
- C. Delete Columns
- D. Delete Cells

Câu 7: Nút lệnh dưới đây có chức năng gì?



- A. Chèn thêm hàng, cột
- B. Điều chỉnh kích thước dòng, cột
- C. Căn chỉnh lề, hướng của văn bản trong ô
- D. Gộp tách ô, tách bảng

Câu 8: Bạn Lan đã nhập số hàng và số cột như hình bên dưới để tách một ô thành nhiều ô



- A. 2 cột, 2 hàng
- B. 1 cột, 2 hàng
- C. 1 cột, 1 hàng
- D. 2 cột, 1 hàng

Câu 9: Để bổ sung bạn Ngô Văn Chinh vào danh sách mà vẫn đảm bảo yêu cầu danh sách được xếp theo vần A, B, c của tên, em sẽ thêm một dòng ở vị trí nào của bảng?

- A. Thêm một dòng vào cuối bảng.
- B. Thêm một dòng vào trước dòng chứa tên bạn Bình.
- C. Thêm một dòng vào trước dòng chứa tên bạn Dương.
- D. Thêm một dòng vào sau dòng chứa tên bạn Dương.

Câu 10: Để chuẩn bị lên kế hoạch cho buổi dã ngoại của lớp, cô giáo giao cho hai bạn Minh và An thu thập thông tin cho buổi dã ngoại. Theo em, những thông tin nào không nên trình bày dưới dạng bảng?

- A. Một đoạn văn mô tả ngắn gọn về địa điểm dã ngoại.
- B. Chương trình hoạt động.
- C. Các đồ dùng cần mang theo.
- D. Phân công chuẩn bị.

Câu 11: Sơ đồ khối của thuật toán là

- A. ngôn ngữ giao tiếp giữa người và máy tính
- B. một biểu đồ gồm các đường cong và các mũi tên chỉ hướng
- C. một sơ đồ gồm các hình mô tả các bước và đường mũi tên để chỉ hướng thực hiện
- D. ngôn ngữ tự nhiên

Câu 12: Thuật toán có thể được mô tả bằng

- A. ngôn ngữ viết
- B. ngôn ngữ kí hiệu

C. ngôn ngữ logic toán học

D. ngôn ngữ tự nhiên (liệt kê các bước) và sơ đồ khối

Câu 13: Trong thuật toán, biểu tượng dưới đây có nghĩa là?



A. Bắt đầu hoặc Kết thúc

B. Đầu vào hoặc Đầu ra

C. Bước xử lí

D. Chỉ hướng thực hiện tiếp theo

Câu 14: Trong thuật toán, biểu tượng dưới đây có nghĩa gì?



A. Bắt đầu hoặc Kết thúc

B. Chỉ hướng thực hiện tiếp theo

C. Bước xử lí

D. Đầu vào hoặc Đầu ra

Câu 15: Thuật toán có thể được mô tả theo hai cách nào?

A. Sử dụng các biến và dữ liệu.

B. Sử dụng đầu vào và đầu ra.

C. Sử dụng ngôn ngữ tự nhiên và sơ đồ khối.

D. Sử dụng phần mềm và phần cứng.

Câu 16: Lợi thế của việc sử dụng sơ đồ khối so với ngôn ngữ tự nhiên để mô tả thuật toán là gì?

A. Sơ đồ khối tuân theo một tiêu chuẩn quốc tế nên con người dù ở bất kể quốc gia nào cũng có thể hiểu.

B. Sơ đồ khối dễ vẽ.

C. Sơ đồ khối dễ thay đổi.

D. Vẽ sơ đồ khối không tốn thời gian.

Câu 17: Mục đích của sơ đồ khối là gì?

A. Để mô tả chi tiết một chương trình.

B. Để mô tả các chỉ dẫn cho máy tính "hiểu" về thuật toán.

C. Để mô tả các chỉ dẫn cho con người hiểu về thuật toán.

D. Để chỉ dẫn cho máy tính thực hiện thuật toán.

Câu 18: Trong các ví dụ sau, đâu là thuật toán

A. một dãy các bước hướng dẫn tính diện tích của hình thang cân

B. một bài văn tả cảnh hoàng hôn ở biển

C. một bài hát mang âm điệu dân gian

D. một bản nhạc tình ca

Câu 19: "Thuật toán tìm số lớn hơn trong hai số a, b". Đầu ra là

A. hai số a, b

B. số lớn hơn

C. số bé hơn

D. số bằng nhau

Câu 20: Bạn Tuấn nghĩ về những công việc sẽ thực hiện sau khi thức dậy vào buổi sáng. Bạn ấy viết một thuật toán bằng cách ghi ra từng bước, từng bước một. Bước đầu tiên bạn ấy viết ra là: "Thức dậy". Em hãy cho biết bước tiếp theo là gì?

- A. Đánh răng.
- B. Thay quần áo.
- C. Đi tắm.
- D. Ra khỏi giường.

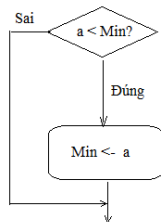
Câu 21: Ba cấu trúc điều khiển cơ bản để mô tả thuật toán là gì?

- A. Tuần tự, rẽ nhánh và lặp.
- B. Tuần tự, rẽ nhánh và gán.
- C. Rẽ nhánh, lặp và gán.
- D. Tuần tự, lặp và gán.

Câu 22: Cấu trúc tuần tự là gì?

- A. Là cấu trúc xác định thứ tự dữ liệu được lưu trữ.
- B. Là cấu trúc xác định thứ tự các bước được thực hiện.
- C. Là cấu trúc lựa chọn bước thực hiện tiếp theo.
- D. Là cấu trúc xác định số lần lặp lại một số bước của thuật toán.

Câu 23: Sơ đồ dưới đây là sơ đồ khối biểu diễn cấu trúc gì?



- A. Tuần tự
- B. Rẽ nhanh dạng thiếu
- C. Rẽ nhánh đầy đủ
- D. Lặp

Câu 24: “Nếu trời không mưa thì em đi đá bóng” có chứa cấu trúc nào?

- A. Cấu trúc tuần tự
- B. Cấu trúc nhánh dạng thiếu
- C. Cấu trúc nhánh dạng đủ
- D. Cấu trúc lặp

Câu 25: Trong cấu trúc lặp bao giờ cũng có

- A. khâu đặt điều kiện rẽ nhánh
- B. khâu kiểm tra điều kiện kết thúc quá trình lặp
- C. khâu kết thúc tuần tự
- D. khâu kiểm tra điều kiện rẽ nhánh

Câu 26: Công việc không hoạt động theo cấu trúc rẽ nhánh dạng đủ là

- A. nếu trời mưa em sẽ ở nhà đọc truyện, ngược lại em sẽ đi đá bóng
- B. nếu một số chia hết cho 2 thì nó là số chẵn, ngược lại là số lẻ
- C. nếu mai trời vẫn mưa, đường vẫn ngập nước, em được nghỉ học ở nhà
- D. nếu cuối tuần trời không mưa cả nhà em sẽ đi picnic, ngược lại cả nhà sẽ ở nhà xem phim

Câu 27: Sơ đồ khối thể hiện cấu trúc điều khiển nào?

- A. Cấu trúc rẽ nhánh dạng đủ.
- B. cấu trúc rẽ nhánh dạng thiếu.
- C. Cấu trúc lặp.
- D. Cấu trúc tuần tự.

Câu 28: Bạn An được 10 điểm. Theo em, bạn nhận được thông báo gì?

- A. Không nhận được thông báo.
- B. “Bạn cố gắng hơn nhé!”.

C. "Chúc mừng bạn!".

D. "Chúc mừng bạn! Bạn cố gắng hơn nhé!".

Câu 29: Câu: "Nếu bạn Hoa ốm phải nghỉ học, em sẽ chép bài giúp bạn" thể hiện cấu trúc điều khiển nào?

A. Cấu trúc rẽ nhánh dạng đủ.

B. cấu trúc rẽ nhánh dạng thiếu.

C. Cấu trúc lặp.

D. Cấu trúc tuần tự.

Câu 30: Bạn Hải đã viết một chương trình điều khiển chú mèo di chuyển liên tục trên sân khấu cho đến khi chạm phải chú chó. Bạn Hải nên dùng loại cấu trúc điều khiển nào để thực hiện yêu cầu di chuyển liên tục của chú mèo?

A. Cấu trúc rẽ nhánh dạng đủ.

B. cấu trúc rẽ nhánh dạng thiếu.

C. Cấu trúc lặp.

D. Cấu trúc tuần tự.

I. Lý thuyết

Bài 40. Lực là gì?

Bài 41. Biểu diễn lực

Bài 42. Biến dạng của lò xo

Bài 43. Trọng lượng, lực hấp dẫn

Bài 44. Lực ma sát

Bài 45. Lực cản của nước

Bài 46. Năng lượng và sự truyền năng lượng

Bài 47. Một số dạng năng lượng

Bài 48. Sự chuyển hóa năng lượng

Bài 49. Năng lượng hao phí

Bài 50. Năng lượng tái tạo

II. Bài tập**A. Tự luận**

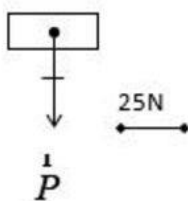
Bài 1: Treo thẳng đứng một lò xo, đầu dưới treo một quả nặng 100 g thì chiều dài của lò xo là 11cm. Nếu thay quả nặng trên bằng một quả nặng 200 g thì chiều dài của lò xo là 11,2 cm. Hỏi nếu treo quả nặng 400 g thì chiều dài của lò xo là bao nhiêu?

Bài 2: Trong thí nghiệm với lò xo xoắn, nếu treo quả nặng 2 N thì chiều dài của lò xo là 25 cm, nếu treo quả nặng 4 N thì chiều dài của lò xo là 26 cm. Hỏi nếu treo quả nặng 5 N thì chiều dài của lò xo là bao nhiêu?

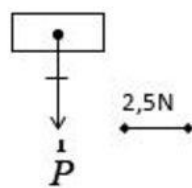
Bài 3: Hãy trình bày sự chuyển hóa năng lượng trong các trường hợp sau:

- Đèn tín hiệu giao thông sử dụng năng lượng Mặt trời
- Ô tô động cơ nhiệt đang chạy trên đường
- Bình nóng lạnh đang hoạt động
- Nước đổ từ trên thác xuống

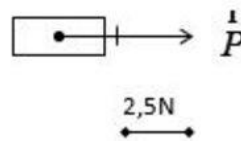
Bài 4: Biểu diễn bằng lời các lực sau:



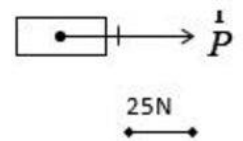
Hình 1.



Hình 2.



Hình 3.



Hình 4.

Bài 5: Biểu diễn các lực sau với tỉ xích 1 cm ứng với 2 N.

- Lực F, có phương ngang, chiều từ trái sang phải, độ lớn 4 N.
- Lực F, có phương thẳng đứng, chiều từ trên xuống, độ lớn 2 N.
- Lực F, có phương hợp với phương ngang một góc 45° , chiều từ trái sang phải, hướng lên trên, độ lớn 6N.

B. Trắc nghiệm

Câu 1. Biến dạng của vật nào dưới đây KHÔNG có tính chất giống như biến dạng lò xo?

- Lò xo trong chiếc bút bị nén lại.
- Dây cao su được kéo căng ra.
- Que nhôm bị uốn cong.
- Quả bóng cao su đập vào tường.

Câu 2. Hiện tượng nào sau đây là kết quả tác dụng của lực hút Trái Đất?

- A. Quả bưởi rụng trên cây xuống.
- B. Hai nam châm hút nhau.
- C. Dây chiếc tủ gỗ chuyển động trên sàn nhà.
- D. Căng buồm để thuyền có thể chạy trên mặt nước.

Câu 3. Trường hợp nào sau đây, ma sát là có hại?

- A. Đi trên sàn đá hoa mới lau dễ bị ngã.
- B. Xe ô tô bị lầy trong cát.
- C. Giày đi mãi, đế bị mòn.
- D. Bôi nhựa thông vào dây cung ở cần kéo nhị.

Câu 4. Một vận động viên võ thuật có khối lượng 82kg. Trọng lượng của người đó là bao nhiêu?

- A. 8,2 N.
- B. 82N.
- C. 8200N.
- D. 820 N.

Câu 5. Vì sao đi lại trên đường thì dễ dàng còn đi lại dưới nước thì khó hơn?

- A. Vì nước chuyển động còn không khí không chuyển động.
- B. Vì lực cản của nước lớn hơn lực cản của không khí.
- C. Vì nước có lực cản còn không khí thì không có lực cản.
- D. Vì khi xuống nước, chúng ta “nặng” hơn

Câu 6. Dụng cụ nào sau đây khi hoạt động biến đổi phần lớn điện năng mà nó nhận vào thành nhiệt năng?

- A. Nồi cơm điện.
- B. Máy hút bụi.
- C. Điện thoại.
- D. Máy vi tính.

Câu 7. Trong các phát biểu sau đây, phát biểu nào là đúng.

- A. Lực hút trái đất có phương ngang, chiều trái sang phải
- B. Lực hút trái đất có phương ngang, chiều phải sang trái
- C. Lực hút trái đất có phương thẳng đứng, chiều dưới lên trên
- D. Lực hút trái đất có phương thẳng đứng, chiều trên xuống dưới

Câu 8. Độ dẫn của lò xo treo theo phương thẳng đứng, tỉ lệ với

- A. khối lượng của vật treo
- B. lực hút của trái đất
- C. độ dẫn của lò xo
- D. trọng lượng của lò xo

Câu 9. Trường hợp nào sau đây xuất hiện lực ma sát trượt?

- A. Khi viết phấn trên bảng.
- B. Viên bi lăn trên mặt đất.
- C. Quyển sách nằm yên trên mặt bàn nằm ngang.
- D. Ma sát giữa lốp xe với mặt đường khi xe chuyển động trên đường

Câu 10. Khi quạt điện hoạt động thì có sự chuyển hóa năng lượng từ

- A. cơ năng thành điện năng.
- B. điện năng thành cơ năng.
- C. điện năng thành hóa năng.
- D. nhiệt năng thành điện năng.

Câu 11. Trong các dụng cụ và thiết bị sau đây, thiết bị nào chủ yếu biến đổi điện năng thành nhiệt năng?

- A. Bàn là điện.
- B. Máy khoan.
- C. Quạt điện.
- D. Máy bơm nước.

Câu 12. Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống. Khi lực sĩ bắt đầu ném một quả tạ, lực sĩ đã tác dụng vào quả tạ một...

- A. lực nâng. B. lực kéo. C. lực uốn. D. lực đẩy.

Câu 13. Việc làm nào dưới đây KHÔNG cần dùng tới lực?

- A. Cầm bút viết bài. C. Bê em bé.
B. Chơi nhảy dây. D. Đọc một trang sách.

Câu 14. Trong các trường hợp sau đây, trường hợp nào xuất hiện lực tiếp xúc?

- A. Hai thanh nam châm hút nhau. C. Mẹ em ấn nút công tắc bật đèn.
B. Hai thanh nam châm đẩy nhau. D. Mặt Trăng quay quanh Trái Đất.

Câu 15. Trong các trường hợp sau đây, trường hợp nào xuất hiện lực không tiếp xúc?

- A. Em bé đẩy cho chiếc xe đồ chơi rơi xuống đất.
B. Gió thổi làm thuyền chuyển động.
C. Cầu thủ đá quả bóng bay vào gôn.
D. Quả táo rơi từ trên cây xuống.

Câu 16. Lực xuất hiện trong trường hợp nào sau đây làm thay đổi hình dạng của vật?

- A. Dùng tay ép chặt quả bóng cao su. C. Kéo co.
B. Đẩy xe lên dốc. D. Mở cửa.

Câu 17. Dạng năng lượng nào đã chuyển hoá thành điện năng trong một chiếc đồng hồ treo tường chạy bằng pin?

- A. Hoá năng. B. Nhiệt năng. C. Cơ năng. D. Quang năng.

Câu 18. Trong các lực sau, đâu là lực kéo?

- A. Lực của nam châm tác dụng lên kẹp giấy. C. Lực của chân tác dụng lên quả bóng.
B. Lực của tay đập vào quả bóng bay. D. Lực của đầu tàu tác dụng lên toa tàu.

Câu 19. Trường hợp nào dưới đây vật vừa biến dạng, vừa biến đổi chuyển động khi có lực tác dụng?

- A. Khi quả bóng đá đập mạnh vào tường và bị bật lại.
B. Khi có gió thổi, cành cây đu đưa qua lại.
C. Khi xoay tay lái ô tô đổi hướng chuyển động.
D. Xe đạp đang đi bỗng bị phanh lại.

Câu 20. Cầu thủ đá vào quả bóng, lực của cầu thủ tác dụng vào bóng là lực gì? Tác dụng của lực đẩy là gì?

- A. Lực không tiếp xúc, làm biến đổi chuyển động.
B. Lực tiếp xúc, làm biến đổi chuyển động và biến dạng
C. Lực tiếp xúc, chỉ làm biến dạng.
D. Lực không tiếp xúc, làm biến dạng và biến đổi chuyển động

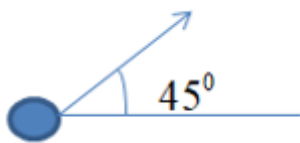
Câu 21. Đơn vị nào sau đây là đơn vị của lực?

- A. kg. B. cm. C. N. D. L.

Câu 22. Lực được biểu diễn bằng một

- A. đường thẳng B. mũi tên C. tia D. đoạn thẳng

Câu 23. Các đặc trưng của lực trong hình vẽ sau đây là gì?

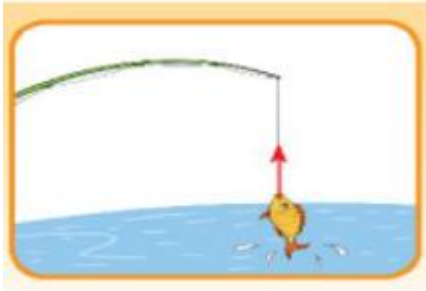


- A. Điểm đặt tại vật, phương nằm ngang, chiều từ trái qua phải.
B. Điểm đặt tại vật, phương nằm ngang, chiều từ phải qua trái.

C. Điểm đặt tại vật, phương xiên với mặt phẳng ngang góc 45 độ, chiều từ dưới lên trên.

D. Điểm đặt tại vật, phương xiên với mặt phẳng ngang góc 45 độ, chiều từ trên xuống dưới.

Câu 24. Lực kéo trong trường hợp dưới đây có phương và chiều như thế nào?



A. Lực có phương thẳng đứng, chiều từ trên xuống dưới.

B. Lực có phương thẳng đứng, chiều từ dưới lên trên.

C. Lực có phương nằm ngang, chiều từ trái qua phải.

D. Lực có phương nằm ngang, chiều từ phải qua trái.

Câu 25. Người ta ước lượng lực của ngón tay tác dụng vào nút bấm bút bi khoảng?

A. 2N

B. 1N.

C. 0,5N.

D. 0,25N.

Câu 26. Điền từ còn thiếu vào chỗ trống. Độ dẫn của lò xo treo thẳng đứng tỉ lệ với...

A. độ biến dạng của lò xo.

C. khối lượng vật treo.

B. độ cứng của lò xo.

D. độ cao vật treo.

Câu 27. Vật nào dưới đây có sự biến dạng gần giống với biến dạng lò xo?

A. Sợi dây cao su.

C. Hòn bi.

B. Quyển sách.

D. Cái bàn.

Câu 28. Trong các dụng cụ và thiết bị điện sau đây, thiết bị nào chủ yếu biến đổi điện năng thành cơ năng?

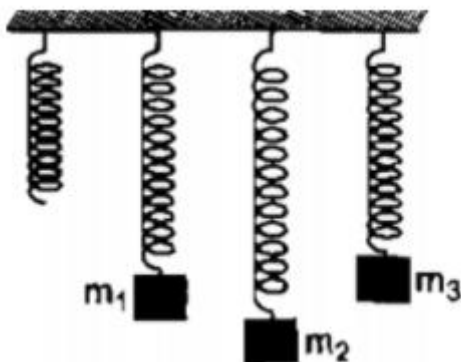
A. Nồi cơm điện.

C. Tivi.

B. Bàn là điện.

D. Máy bơm nước.

Câu 29. Lần lượt treo vào một lò xo các vật có khối lượng m_1 , m_2 , m_3 thì lò xo giãn ra như hình vẽ. So sánh các khối lượng m_1 , m_2 , m_3 .



A. $m_1 > m_2 > m_3$.

C. $m_1 < m_2 < m_3$.

B. $m_1 = m_2 = m_3$.

D. $m_2 > m_1 > m_3$.

Câu 30. Khi dùng tay kéo giãn một lò xo, nếu lực kéo quá lớn, vượt qua giá trị giới hạn của lò xo thì khi thôi tác dụng lực

A. lò xo luôn trở về hình dạng ban đầu.

- B. lò xo không thể trở về hình dạng ban đầu.
- C. lò xo có thể trở về hình dạng ban đầu.
- D. lò xo trở về rồi lại dãn ra như khi kéo

Câu 31. Một quyển sách nằm yên trên mặt bàn, lực hấp dẫn do Trái Đất tác dụng vào quyển sách có độ lớn

- A. lớn hơn trọng lượng của quyển sách.
- B. nhỏ hơn trọng lượng của quyển sách.
- C. bằng trọng lượng của quyển sách.
- D. bằng 0.

Câu 32. Trong máy phát điện gió, dạng năng lượng nào được chuyển hoá thành điện năng?

- A. Quang năng.
- B. Hoá năng.
- C. Nhiệt năng.
- D. Động năng.

Câu 33. Điền từ còn thiếu vào chỗ trống. Hoá năng lưu trữ trong thực phẩm, khi ta ăn được chuyển hoá thành... giúp ta đạp xe.

- A. nhiệt năng.
- B. động năng.
- C. thế năng.
- D. quang năng.

Câu 34. Lực nào sau đây KHÔNG phải là trọng lực?

- A. Lực tác dụng lên người để chúng ta có thể đi lại được.
- B. Lực tác dụng lên vật đang rơi.
- C. Lực của mặt bàn tác dụng lên vật đặt trên bàn.
- D. Lực kéo người xuống khi ta muốn nhảy lên cao.

Câu 35. Độ lớn của lực hấp dẫn phụ thuộc vào

- A. khối lượng của các vật.
- B. kích thước của các vật.
- C. chiều dài của vật.
- D. chiều cao của vật.

Câu 36. Trái đất hút quả táo thì quả táo có hút trái đất không? Nếu có thì lực này gọi là gì?

- A. Có. Lực đẩy.
- B. Không. Lực đẩy.
- C. Có. Lực hấp dẫn.
- D. Không. Lực hấp dẫn.

Câu 37. Một bao gạo có trọng lượng 500N thì có khối lượng là bao nhiêu?

- A. 50kg
- B. 500kg
- C. 5000kg
- D. 50N

Câu 38. Hiện tượng nào sau đây là kết quả tác dụng của lực hút Trái Đất?

- A. Quả bưởi rụng trên cây xuống.
- B. Hai nam châm hút nhau
- C. Dây chiếc tủ gỗ chuyển động trên sàn nhà.
- D. Căng buồm để thuyền có thể chạy trên mặt nước.

Câu 39. Trọng lượng cho một cái thùng là 8500N. Khối lượng của nó là bao nhiêu?

- A. 8500kg
- B. 850kg
- C. 850N
- D. 8500N

Câu 40. Lực nào dưới đây giữ cho vật đứng yên khi vật chịu tác dụng của lực khác?

- A. Lực ma sát.
- B. Lực ma sát lăn.
- C. Lực ma sát nghỉ.
- D. Lực ma sát trượt.

Câu 41. Trường hợp nào sau đây lực xuất hiện KHÔNG phải là lực ma sát?

- A. Xe đạp đi trên đường.
- B. Đế giày lâu ngày đi bị mòn.
- C. Lò xo bị nén.
- D. Người công nhân đẩy thùng hàng mà nó không xô dịch chút nào.

Câu 42. Một người ra sức đẩy thùng hàng mà nó vẫn đứng yên. Lực nào cân bằng với lực đẩy của người và nó có tác dụng gì?

- A. Lực ma sát nghỉ, thúc đẩy chuyển động.
- B. Lực ma sát nghỉ, cản trở chuyển động.

- C. Lực ma sát trượt, thúc đẩy chuyển động.
- D. Lực ma sát trượt, cản trở chuyển động.

Câu 43. Trong các trường hợp sau, trường hợp nào chịu lực cản của nước?

- A. Quả dừa rơi từ trên cây xuống.
- B. Bạn Lan đang tập bơi.
- C. Bạn Hoa đi xe đạp tới trường.
- D. Chiếc máy bay đang bay trên bầu trời.

Câu 44. Trong các trường hợp sau, trường hợp nào chịu lực cản của không khí?

- A. Chiếc thuyền đang chuyển động.
- B. Con cá đang bơi.
- C. Bạn Mai đang đi bộ trên bãi biển.
- D. Mẹ em đang rửa rau.

Câu 45. Đơn vị của năng lượng là gì?

- A. Kg.N.
- B. Kg.
- C. N.
- D. J.

Câu 46. Điền từ còn thiếu vào chỗ trống. Khi năng lượng... thì lực tác dụng có thể...

- A. càng ít, càng mạnh.
- B. càng nhiều, càng yếu.
- C. càng nhiều, càng mạnh.
- D. tăng, giảm.

Câu 47. Câu nào dưới đây là đúng khi đổi đơn vị của năng lượng?

- A. $1J \approx 4,2cal$
- B. $1cal \approx 4,2J$.
- C. $1J = 1000kJ$.
- D. $1kJ = 100J$.

Câu 48. Năng lượng có thể truyền từ vật này qua vật khác bằng hình thức nào?

- A. Chỉ qua tác dụng lực.
- B. Bằng truyền nhiệt
- C. Chỉ bằng ánh sáng.
- D. Cả tác dụng lực và truyền nhiệt

Câu 49. Năng lượng mà một vật có được do chuyển động được gọi là gì?

- A. Thế năng.
- B. Động năng.
- C. Nhiệt năng.
- D. Thế năng hấp dẫn

Câu 50. Vật ở trên cao so với mặt đất có năng lượng gọi là gì?

- A. Nhiệt năng.
- B. Thế năng đàn hồi.
- C. Thế năng hấp dẫn.
- D. Động năng.

Câu 51. Dạng năng lượng nào KHÔNG phải năng lượng tái tạo?

- A. Năng lượng nước.
- B. Năng lượng gió.
- C. Năng lượng mặt trời.
- D. Năng lượng từ than đá.

Câu 52. Căn cứ vào đâu mà ta nhận biết được một vật có nhiệt năng?

- A. Có thể kéo, đẩy các vật.
- B. Có thể làm biến đổi nhiệt độ các vật.
- C. Có thể làm biến dạng vật khác.
- D. Có thể làm thay đổi màu sắc các vật khác.

Câu 53. Năng lượng của nước chứa trong hồ của đập thủy điện là dạng năng lượng nào?

- A. Thế năng hấp dẫn.
- B. Nhiệt năng.
- C. Điện năng.
- D. Động năng và thế năng.

Câu 54. Cầu thủ đá quả bóng bay lên cao so với mặt đất. Hỏi tại độ cao bất kì quả bóng có những năng lượng nào?

- A. Thế năng đàn hồi và động năng.
- B. Thế năng hấp dẫn và động năng.
- C. Nhiệt năng và quang năng.
- D. Năng lượng âm và hóa năng.

Câu 55. Năng lượng hóa học có trong những vật chất nào sau đây?

- A. Cốc nước nóng, mặt trời, pin.
- B. Ấc quy, xăng dầu, mặt trời.
- C. Pin, thức ăn, xăng dầu.
- D. Thức ăn, ắc quy, ngọn lửa.

Câu 56. Dụng cụ nào sau đây khi hoạt động biến đổi phần lớn điện năng mà nó nhận được thành nhiệt năng?

- A. Điện thoại.
- B. Máy hút bụi.

- C. Máy sấy tóc.
- D. Máy vi tính.

Câu 57. Tivi cần nhận năng lượng ở dạng nào để hoạt động?

- A. Động năng.
- B. Hoá năng.
- C. Thế năng.
- D. Điện năng.

Câu 58. Khi sử dụng nồi cơm điện, năng lượng điện đã chuyển hóa thành năng lượng chủ yếu nào?

- A. Năng lượng ánh sáng.
- B. Cơ năng.
- C. Năng lượng nhiệt.
- D. Năng lượng âm.

Câu 59. Trong các dụng cụ và thiết bị điện sau đây, thiết bị nào chủ yếu biến đổi điện năng thành cơ năng?

- A. Nồi cơm điện.
- B. Bàn là điện.
- C. Tivi.
- D. Máy bơm nước.

Câu 60. Dạng năng lượng nào đã chuyển hoá thành điện năng trong một chiếc đồng hồ treo tường chạy bằng pin?

- A. Hoá năng.
- B. Nhiệt năng.
- C. Cơ năng.
- D. Quang năng.

I. Nội dung bài học

1. Thảm trang trí với họa tiết trống đồng.
2. Họa tiết trống đồng.

II. Yêu cầu cần đạt

HS được củng cố về các kiến thức: hs biết vẽ (chép) họa tiết trống đồng.

III. Hướng dẫn ôn tập

1. Lí thuyết

- Kể tên các hình ảnh trên họa tiết trống đồng?
- Cách trang trí thảm có họa tiết trống đồng?

2. Thực hành:

- Họa tiết trống đồng:
 - + Hình thức: vẽ tranh
 - + Bố cục: hợp lí, hài hòa.
 - + Hình vẽ: đẹp, tương đối giống.
 - + Màu sắc: hài hòa màu sắc giữa các hình ảnh với nền
 - + Thể hiện sáng tạo, có tính thẩm mỹ
- Thảm trang trí:
 - + Hình thức: Vẽ thảm trang trí đơn giản
 - + Bố cục: có mảng chính phụ
 - + Hình vẽ: đẹp mắt, có họa tiết trống đồng.
 - + Màu sắc: tươi sáng, hài hòa màu sắc giữa các hình ảnh với nền
 - + Thể hiện sáng tạo, có tính thẩm mỹ

3. Yêu cầu thực hành

Thực hành giấy hoặc mô hình.

I. Ôn tập bài hát

- Bài hát: *Mùa xuân em tới trường.*
- Bài hát: *Lá thuyền ước mơ.*
- Bài hát *Ước mơ xanh.*
- Bài hát: *Đi cắt lúa.*

II. Ôn tập: tập đọc nhạc

- TĐN số 5.
- TĐN số 6.
- TĐN số 7.
- TĐN số 8.

TRƯỜNG THCS THANH AM
NĂM HỌC 2021- 2022

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II
Môn: Giáo dục thể chất
LỚP 6

I. Nội dung ôn tập.

Chủ đề: Chạy cự ly trung bình

II. Yêu cầu.

- Học sinh biết cách phối hợp các giai đoạn chạy cự ly trung bình: xuất phát cao và chạy tăng tốc độ sau xuất phát - chạy giữa quãng - chạy về đích (cự ly 200 – 300m đối với nữ; 250 – 350m đối với nam)

Ban giám hiệu
(Kí duyệt)

Lê Thị Ngọc Anh